

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HỒI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021-2022

Thời gian học 15 tuần:

Bắt đầu từ ngày 02/03/2026, kết thúc 21/06/2026

Tuần lễ 04/05 -> 10/05: nghỉ học cho SV thi LT giữa kỳ.

Địa điểm học: Nguyễn Văn Cừ (cs1)

Khu đô thị ĐHQG (cs2), Nhà điều hành - Khu đô thị ĐHQG (NDH)

Giờ BD - Giờ KT (NV/Cử)	Tiết (NV/Cử)	Tiết (KĐT ĐHQG)	Giờ BD - Giờ KT (KĐT ĐHQG)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:40 - 10:30	4	3	09:10 - 10:00
10:30 - 11:20	5	4	10:10 - 11:00
11:20 - 12:10	6	5	11:00 - 11:50
12:50 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:30 - 16:20	10	9	15:20 - 16:10
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	Cơ sở	Lịch học	Hủy	BMQL	Số tiết	Loại HP
1	CQ2022/1	22_1	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	cs2	T5 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
2	CQ2022/1	22_1	CSC12108	Ứng dụng phân tán	cs2	T7 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
3	CQ2022/1	22_1	CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	cs2	T6 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
4	CQ2022/1	22_1	CSC17101	Hệ thống tư vấn	cs2	T5 3-5		HTTT	45 LT + 30 TH	
5	CQ2022/21	22_21	CSC14101	Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin	cs2	T5 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
6	CQ2022/21	22_21	CSC14105	Khoa học về web	cs2	T2 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
7	CQ2022/21	22_21	CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	cs2	T6 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
8	CQ2022/21	22_21	CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	cs2	T2 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
9	CQ2022/22	22_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	cs2	T7 1-4		CNTT	45 LT + 30 TH	
10	CQ2022/22	22_22	CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	cs2	T4 1-2		CNTT	30 LT + 0 TH	
11	CQ2022/22	22_22	CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	cs2	T5 6-9		CNTT	30 LT + 0 TH	
12	CQ2022/23	22_23	CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	cs2	T5 6-9		TGMT	45 LT + 30 TH	
13	CQ2022/23	22_23	CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	cs2	T6 2-5		TGMT	45 LT + 30 TH	
14	CQ2022/23	22_23	CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	cs2	T3 1-4		TGMT	45 LT + 30 TH	
15	CQ2022/23	22_23	CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	cs2	T3 6-9		TGMT	45 LT + 30 TH	
16	CQ2022/23	22_23	CSC16113	Thị giác máy tính ba chiều	cs2	T4 1-4		TGMT	45 LT + 30 TH	
17	CQ2022/3	22_3	CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	cs2	T6 2-5		CNPM	45 LT + 30 TH	
18	CQ2022/3	22_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	cs2	T2 7-10		CNPM	45 LT + 30 TH	
19	CQ2022/3	22_3	CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	cs2	T4 1-4		CNPM	45 LT + 30 TH	
20	CQ2022/3	22_3	CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	cs2	T4 7-10		CNPM	45 LT + 30 TH	
21	CQ2022/4	22_4	CSC11106	Truyền thông không dây	cs2	T7 1-4		MMT	45 LT + 30 TH	
22	CQ2022/4	22_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	cs2	T2 6-9		MMT	45 LT + 30 TH	
23	TTNT2022	22TNT	CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	cs2	T4 3-5		KHMT	45 LT + 30 TH	
24	TTNT2022	22TNT	CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	cs2	T5 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
25	CQ2023/1	23_1	CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	cs2	T2 2-5		HTTT	45 LT + 30 TH	
26	CQ2023/1	23_1	CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	cs2	T7 6-9		HTTT	45 LT + 30 TH	
27	CQ2023/1	23_1	CSC12105	Thương mại điện tử	cs2	T4 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
28	CQ2023/1	23_1	CSC14003	Cơ sở tri tuệ nhân tạo	cs2	T4 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
29	CQ2023/21	23_21	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	cs2	T7 1-4		CNPM	45 LT + 30 TH	
30	CQ2023/21	23_21	CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	cs2	T5 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
31	CQ2023/21	23_21	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	cs2	T4 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
32	CQ2023/21	23_21	CSC14005	Nhập môn học máy	cs2	T5 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
33	CQ2023/21	23_21	CSC14006	Nhận dạng	cs2	T3 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
34	CQ2023/21	23_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	cs2	T4 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
35	CQ2023/21	23_21	CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	cs2	T6 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
36	CQ2023/22	23_22	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	cs2	T5 2-5		CNPM	45 LT + 30 TH	
37	CQ2023/22	23_22	CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	cs2	T6 3-5		CNTT	45 LT + 30 TH	
38	CQ2023/22	23_22	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	cs2	T4 6-9		CNTT	45 LT + 30 TH	
39	CQ2023/22	23_22	CSC15004	Học thống kê	cs2	T7 6-9		CNTT	45 LT + 30 TH	
40	CQ2023/22	23_22	CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	cs2	T3 2-5		CNTT	45 LT + 30 TH	
41	CQ2023/22	23_22	CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	cs2	T6 6-9		CNTT	45 LT + 30 TH	
42	CQ2023/22	23_22	CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	cs2	T7 1-4		CNTT	45 LT + 30 TH	
43	CQ2023/22	23_22	CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	cs2	T5 6-9		CNTT	45 LT + 30 TH	
44	CQ2023/23	23_23	CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	cs2	T2 1-4		TGMT	45 LT + 30 TH	
45	CQ2023/23	23_23	CSC16004	Thị giác máy tính	cs2	T5 1-4		TGMT	45 LT + 30 TH	
46	CQ2023/23	23_23	CSC16101	Đồ họa ứng dụng	cs2	T3 6-9		TGMT	45 LT + 30 TH	
47	CQ2023/23	23_23	CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	cs2	T3 1-4		TGMT	45 LT + 30 TH	
48	CQ2023/24	23_24	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	cs2	T3 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
49	CQ2023/24	23_24	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	cs2	T6 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
50	CQ2023/24	23_24	CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	cs2	T7 1-4		KHMT	45 LT + 30 TH	
51	CQ2023/3	23_3	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	cs2	T4 2-5		CNPM	45 LT + 30 TH	
52	CQ2023/3	23_3	CSC13010	Thiết kế phần mềm	cs2	T3 1-4		CNPM	45 LT + 30 TH	
53	CQ2023/3	23_3	CSC14003	Cơ sở tri tuệ nhân tạo	cs2	T3 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
64	CQ2023/31	23_31	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	cs2	T4 1-4		CNPM	45 LT + 30 TH	
55	CQ2023/31	23_31	CSC13010	Thiết kế phần mềm	cs2	T4 6-9		CNPM	45 LT + 30 TH	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	Cơ sở	Lịch học	Hủy	BMQL	Số tiết	Loại HP
56	CQ2023/4	23_4	CSC11002	Hệ thống viễn thông	cs2	T4 1-4		MMT	45 LT + 30 TH	
57	CQ2023/4	23_4	CSC11003	Lập trình mạng	cs2	T7 1-4		MMT	45 LT + 30 TH	
58	CQ2023/4	23_4	CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	cs2	T3 2-5		MMT	45 LT + 30 TH	
59	CQ2023/4	23_4	CSC11007	Nhập môn DevOps	cs2	T7 6-9		MMT	45 LT + 30 TH	
60	CQ2023/4	23_4	CSC11115	An ninh mạng	cs2	T4 6-9		MMT	45 LT + 30 TH	
61	CQ2023/5	23_5	CSC10007	Hệ điều hành	cs2	T3 6-9		MMT	45 LT + 30 TH	
62	CQ2023/5	23_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	cs2	T7 3-5		BCNK	15 LT + 30 TH	
63	CNTN2023	23TN	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	cs1	T4 4-6		CNPM	45 LT + 30 TH	
64	CNTN2023	23TN	CSC13010	Thiết kế phần mềm	cs1	T5 4-6		CNPM	45 LT + 30 TH	
65	CNTN2023	23TN	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	cs1	T2 4-6		KHMT	45 LT + 30 TH	
66	CNTN2023	23TN	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	cs1	T4 1-3		CNTT	45 LT + 30 TH	
67	CNTN2023	23TN	CSC15004	Học thống kê	cs1	T3 1-3		CNTT	45 LT + 30 TH	
68	CNTN2023	23TN	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	cs1	T5 1-3		CNTT	45 LT + 30 TH	
69	CNTN2023	23TN	CSC16004	Thị giác máy tính	cs1	T3 7-9		TGMT	45 LT + 30 TH	
70	CNTN2023	23TN	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	cs1			CNTT	45 LT + 30 TH	
71	TTNT2023	23TNT	CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	cs2	T6 6-9		KHMT	45 LT + 30 TH	
72	CQ2024/1	24CTT1	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T4 3-5		HTTT	45 LT + 30 TH	
73	CQ2024/1	24CTT1	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T5 6-9		MMT	30 LT + 0 TH	
74	CQ2024/1	24CTT1	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T2 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
75	CQ2024/1	24CTT1	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	cs2	T7 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
76	CQ2024/2	24CTT2	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T3 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
77	CQ2024/2	24CTT2	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T6 6-9		MMT	30 LT + 0 TH	
78	CQ2024/2	24CTT2	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T7 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
79	CQ2024/2	24CTT2	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	cs2	T7 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
80	CQ2024/3	24CTT3	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T5 6-9		HTTT	45 LT + 30 TH	
81	CQ2024/3	24CTT3	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T7 1-4		MMT	30 LT + 0 TH	
82	CQ2024/3	24CTT3	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T5 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
83	CQ2024/3	24CTT3	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	cs2	T7 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
84	CQ2024/4	24CTT4	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T7 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
85	CQ2024/4	24CTT4	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T6 1-4		MMT	30 LT + 0 TH	
86	CQ2024/4	24CTT4	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T4 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
87	CQ2024/4	24CTT4	MTH00052	Phương pháp tính	cs2	T5 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
88	CQ2024/5	24CTT5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T7 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
89	CQ2024/5	24CTT5	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T2 6-9		MMT	30 LT + 0 TH	
90	CQ2024/5	24CTT5	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T4 2-5		BCNK	45 LT + 30 TH	
91	CQ2024/5	24CTT5	MTH00052	Phương pháp tính	cs2	T5 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
92	CQ2024/6	24CTT6	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T2 3-5		HTTT	45 LT + 30 TH	
93	CQ2024/6	24CTT6	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T7 6-9		MMT	30 LT + 0 TH	
94	CQ2024/6	24CTT6	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T6 2-5		BCNK	45 LT + 30 TH	
95	CQ2024/6	24CTT6	MTH00053	Lý thuyết số	cs2	T4 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
96	CQ2024/7	24CTT7	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	cs2	T3 6-9		CNPM	45 LT + 30 TH	
97	CQ2024/7	24CTT7	CSC10008	Mạng máy tính	cs2	T4 6-9		MMT	45 LT + 30 TH	
98	CQ2024/7	24CTT7	CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	cs2	T5 6-9		CNPM	45 LT + 30 TH	
99	CQ2024/8	24CTT8	MTH00050	Toán học tổ hợp	cs2	T4 6-9		BCNK	45 LT + 30 TH	
100	TTNT2024	24TNT1	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T7 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
101	TTNT2024	24TNT1	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T4 1-4		MMT	30 LT + 0 TH	
102	TTNT2024	24TNT1	CSC10015	Tư duy tính toán cho trí tuệ nhân tạo	cs2	T6 2-5		BCNK	45 LT + 30 TH	
103	TTNT2024	24TNT1	MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	cs2	T5 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
104	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	cs2	T4 1-4		HTTT	45 LT + 30 TH	
105	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10009	Hệ thống máy tính	cs2	T7 6-9		MMT	30 LT + 0 TH	
106	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2	T6 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
107	CNTN2024	24TNT1TN	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	cs2	T2 3-5		BCNK	45 LT + 30 TH	
108	CQ2025/1	25CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T4 1-4		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
109	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2			KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
110	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10121	Kỹ năng mềm	cs1	T7 (4-6)		BCNK	30 LT + 30 TH	
111	CQ2025/2	25CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T5 6-9		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
112	CQ2025/3	25CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T5 6-9		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
113	CQ2025/4	25CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T3 1-4		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
114	CQ2025/5	25CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T6 2-5		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
115	CQ2025/6	25CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs2	T6 6-9		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
116	CQ2025/7	25CTT7	CSC10012	Cơ sở lập trình	cs2	T2 1-4		BCNK	45 LT + 30 TH	
117	TTNT2025/1	25TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs1	T5 4-6		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	
118	TTNT2025/2	25TNT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	cs1	T6 4-6		KHMT-CNTT	45 LT + 30 TH	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			Tốt nghiệp chung	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 BT				
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 BT				

Ghi chú : môn mở cho sinh viên tất cả ngành/ chuyên ngành (không kể Cử nhân tài năng và TTNTạo)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			PP Toán cho tối ưu SV cs2:			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				NM HT Đa tác nhân SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			
CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	45 LT + 30 TH			
CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	45 LT + 30 TH			
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2023/24)		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					QTrị CSDL hiện đại SV cs2:	Ứng dụng phân tán SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3				Hệ thống tư vấn SV cs2:		
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Trực quan hóa DL SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30 LT + 0 TH				
CSC12108	Ứng dụng phân tán	45 LT + 30 TH				
CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	45 LT + 30 TH				
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	LT song song ỨD SV cs2:			Ăn DL và chia sẻ TT SV cs2:	Khoa học dữ liệu ỨD SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Khoa học về web SV cs2:					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14105	Khoa học về web	45 LT + 30 TH				
CSC14101	Ăn dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
07:30 - 08:20	1			Đ/Á Mã hóa ỦD và ANTT SV cs2:			Seminar CNTT Thức SV cs2:		
08:20 - 09:10	2								
09:10 - 10:00	3								
10:10 - 11:00	4								
11:00 - 11:50	5								
12:40 - 13:30	6				ĐATN hướng ỦD XL NNTN SV cs2:				
13:30 - 14:20	7								
14:20 - 15:10	8								
15:20 - 16:10	9								
16:10 - 17:00	10								

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	30 LT + 0 TH				
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH				
CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	30 LT + 0 TH				
CSC14101	Ảnh dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		CĐề Thị giác máy tính SV cs2:	TGMT ba chiều SV cs2:		CĐề Đồ họa máy tính SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		CĐề XLý AS & VS SV cs2:		Truy vấn TT thị giác SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			
CSC16113	Thị giác máy tính ba chiều	45 LT + 30 TH			
CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Các CNM trong PTriển PM SV cs2:			
08:20 - 09:10	2					Các CĐNC trong CNPM SV cs2:	
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7	Kiến trúc phần mềm SV cs2:		Đồ án CNPM SV cs2:			
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						Truyền thông không dây SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CĐ tốt nghiệp MMT SV cs2:					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				
CSC11106	Truyền thông không dây	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Học thống kê SV cs1:	Mã hóa ứng dụng SV cs1:	PTDL BToàn tính riêng tư SV cs1:		
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Khai thác DL và ỨD SV cs1:		Phát triển ỨD web SV cs1:	Thiết kế phần mềm SV cs1:		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Thị giác máy tính SV cs1:				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH			
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					CNPM cho HTTTNTạo SV cs2:F101 (CDIO)	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	(Học chung CNTTức)			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)			
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)			
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)			
CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	AT&BMDL trong HTTT SV cs2:		Thương mại điện tử SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			CS Trí tuệ nhân tạo SV cs2:			Phân tích thiết kế HTTT SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH				
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH				
CSC12105	Thương mại điện tử	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Khai thác DL và ỨD SV cs2:	Nhập môn học máy SV cs2:		Nhập môn CNPM SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Nhận dạng SV cs2:	PP Nghiên cứu khoa học SV cs2:	Automata và NNHT SV cs2:	Nhập môn DL lớn SV cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	45 LT + 30 TH				
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH				
CSC14006	Nhận dạng	45 LT + 30 TH				
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH				
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/24

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Thực quan hóa DL SV cs2:			Khai thác DL và ỨD SV cs2:	PTích DL thông minh SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH				
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH				
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/22

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						KTDL văn bản và ỨĐ SV cs2:
08:20 - 09:10	2		TKê máy tính và ỨĐ SV cs2:		Nhập môn CNPM SV cs2:		
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Mã hóa ứng dụng SV cs2:	Pháp chứng cho DLSố SV cs2:	UD XLNNTN D.Nghiệp SV cs2:	Học thống kê SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH				
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH				
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	PTTKê DL nhiều biến SV cs2:	Ứng dụng xử lý AS&VS SV cs2:		Thị giác máy tính SV cs2:		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Đồ họa ứng dụng SV cs2:				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	45 LT + 30 TH				
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH				
CSC16101	Đồ họa ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Thiết kế phần mềm SV cs2:	PT & QL yêu cầu PM SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở TTNTạo SV cs2:				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH				
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/31

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			PT & QL yêu cầu PM SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Thiết kế phần mềm SV cs2:			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Hệ thống viễn thông SV cs2:			Lập trình mạng SV cs2:
08:20 - 09:10	2		Điện toán đám mây SV cs2:				
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			An ninh mạng SV cs2:			Nhập môn DevOps SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11002	Hệ thống viễn thông	45 LT + 30 TH			
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH			
CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	45 LT + 30 TH			
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH			
CSC11115	An ninh mạng	45 LT + 30 TH			
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						Kiến tập nghề nghiệp SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Hệ điều hành SV cs2:				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH				
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Toán U'D và TKê 45SV cs2:F101 (CDIO)		Cơ sở dữ liệu 45SV cs2:F101 (CDIO)		Tư duy tính toán 45SV cs2:F101 (CDIO)	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH Tư duy tính toán N1, PMT-D203		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D201		Hệ thống máy tính 45SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9		TH Tư duy tính toán N2, PMT-D203		TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D201		
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)			
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)			
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH				
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Hệ thống máy tính 52SV cs2:	PP toán cho TTNT 52SV cs2:	Tư duy tính toán 52SV cs2:	Cơ sở dữ liệu 52SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202		
13:30 - 14:20	7				TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204		
14:20 - 15:10	8				TH Tư duy tính toán N2, PMT-D202		
15:20 - 16:10	9				TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D204		
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH				
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH				
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH				
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH				
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH				
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH				
MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				
CSC10015	Tư duy tính toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

Ghi chú: sinh viên lớp TTNT có thể chọn học 1 trong 4 môn toán MTH00051, MTH00052, MTH00053, MTH00056

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Tư duy tính toán SV cs2:					Toán ƯĐ và TKê SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			Cơ sở dữ liệu SV cs2:			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Hệ thống máy tính SV cs2:	TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202	
13:30 - 14:20	7					TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204	
14:20 - 15:10	8					TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204	
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/4 và 5)		
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/6)		
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH			
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH			
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Cơ sở dữ liệu SV cs2: (Bắt đầu 8g00)			TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202	Tư duy tính toán SV cs2:
08:20 - 09:10	2					TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204	
09:10 - 10:00	3					TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204	
10:10 - 11:00	4					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Hệ thống máy tính SV cs2:	Toán ƯĐ và TKê SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/4 và 5)			
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/6)			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH				
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202		Tư duy tính toán SV cs2:		Hệ thống máy tính SV cs2:
08:20 - 09:10	2		TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204				
09:10 - 10:00	3		TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202				
12:40 - 13:30	6				Cơ sở dữ liệu SV cs2:		Toán ỨD và TKê SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/4 và 5)			
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/6)			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH				
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TH Phương pháp tính N1, LT-PMD201	Phương pháp tính SV cs2:	Hệ thống máy tính SV cs2:	Cơ sở dữ liệu SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			TH Phương pháp tính N2, LT-PMD201			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202	Tư duy tính toán SV cs2:			
13:30 - 14:20	7		TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204				
14:20 - 15:10	8		TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH				
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/6)			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)			
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<i>TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202</i> <i>TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204</i> <i>TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204</i> <i>TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202</i>		Tư duy tính toán SV cs2:			Cơ sở dữ liệu SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Hệ thống máy tính SV cs2:		TH Phương pháp tính N1, LT-PMD201	Phương pháp tính SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9			TH Phương pháp tính N2, LT-PMD201			
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)			
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH				
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/6)			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)			
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH				
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/6
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Cơ sở dữ liệu SV cs2:	TH Lý thuyết số - N1 LT-PMD202 (PTNhanh)			Tư duy tính toán SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4		TH Lý thuyết số - N2 LT-PMD202 (PTNhanh)				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202		Lý thuyết số SV cs2:			Hệ thống máy tính SV cs2:
13:30 - 14:20	7	TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204					
14:20 - 15:10	8	TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/4 và 5)		
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH			
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)		
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH			
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/7

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Hướng đối tượng N1, LT-PMD203				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		TH Hướng đối tượng N2, LT-PMD203				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		PPLT Hướng đối tượng SV cs2:	Mạng máy tính SV cs2:	LT ỨD Java SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	45 LT + 30 TH				
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH				
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/8

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TH Toán học tổ hợp N1, LT-PMD202			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4			TH Toán học tổ hợp N2, LT-PMD202			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Toán học tổ hợp SV cs2:			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/1

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1	Đại số tuyến tính cs1:		TH ĐS tuyến tính N1, PMT-I62	Vật lý đại cương 1 cs1:		Thẻ đục 1 (7g30-11g00 Sân Hoa Lư)
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4			TH Vi tích phân 2 N1, PMT-I61	CTDL và Giải thuật SV cs1:		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Vi tích phân 2 cs1:	Pháp luật đại cương cs1:	TH CTDL và Giải thuật N1, PMT-I62		
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00021	Thẻ đục 1	15 LT + 30 TH			
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/2
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1	Đại số tuyến tính cs1:		<i>TH Vi tích phân 2 N1, PMT-I61</i>	Vật lý đại cương 1 cs1:		Thể dục 1 (7g30-11g00 Sân Hoa Lư)
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4			<i>TH ĐS tuyến tính N1, PMT-I62</i>		CTDL và Giải thuật SV cs1:	
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Vi tích phân 2 cs1:	Pháp luật đại cương cs1:		<i>TH CTDL và Giải thuật N1, PMT-I62</i>	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH				
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH				
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH				
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH				
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH				
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH				
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH				
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2025
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Đại số tuyến tính cs2:	Vật lý đại cương 1 cs2:			<i>TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4</i>	Kỹ năng mềm (Tiết 4-6, bắt đầu 9g40) 40SV cs1:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	<i>TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5</i>	<i>TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD201</i>	CTDL và Giải thuật 42SV cs2: F101 (CDIO)	Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		<i>TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD201</i>				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH				
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	<i>học chung CQ</i>			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	<i>học chung CQ</i>			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	<i>học chung CQ</i>			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	<i>học chung CQ</i>			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	<i>học chung CQ</i>			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	<i>học chung CQ</i>			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH	<i>học chung CQ</i>			
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH	<i>học chung CQ</i>			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				
CSC10121	Kỹ năng mềm	30 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/1
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Đại số tuyến tính cs2:	Vật lý đại cương 1 cs2:	CTDL và Giải thuật SV cs2:		<i>TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203</i>	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4					<i>TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203</i>	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		<i>TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5</i>		Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:	
13:30 - 14:20	7		<i>TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4</i>				
14:20 - 15:10	8		<i>TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5</i>				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		<i>TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4</i>				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH			
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/2
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	TH ĐS tuyển tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5		Vi tích phân 2 cs2:		
08:20 - 09:10	2		TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4				
09:10 - 10:00	3		TH ĐS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5				
10:10 - 11:00	4	TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203	TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Đại số tuyển tính cs2:	Pháp luật đại cương cs2:		CTDL và Giải thuật SV cs2:	Vật lý đại cương 1 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH			
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			
MTH00035	Đại số tuyển tính	45 LT + 30 TH			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/3
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Vật lý đại cương 1 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:	TH ĐS tuyển tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5			
08:20 - 09:10	2			TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4			
09:10 - 10:00	3			TH ĐS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5			
10:10 - 11:00	4			TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Đại số tuyến tính cs2:	TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	CTDL và Giải thuật SV cs2:		Vi tích phân 2 cs2:
13:30 - 14:20	7			TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203			
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2				
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/4
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH ĐS tuyển tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5 TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4 TH ĐS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5 TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4	CTDL và Giải thuật SV cs2:	Vật lý đại cương 1 cs2:	TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203		Đại số tuyển tính cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4				TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 2 cs2:			Pháp luật đại cương cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2					
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH				
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH				
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH				
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH				
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH				
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH				
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				
MTH00035	Đại số tuyển tính	45 LT + 30 TH				
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 2 cs2:		Pháp luật đại cương cs2:	Đại số tuyến tính cs2:	CTDL và Giải thuật SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vật lý đại cương 1 cs2:			TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5	
13:30 - 14:20	7					TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4	
14:20 - 15:10	8				TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5	
15:20 - 16:10	9					TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4	
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2				
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Đại số tuyến tính cs2:		Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203		TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5		CTDL và Giải thuật SV cs2:	Vật lý đại cương 1 cs2:
13:30 - 14:20	7			TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4			
14:20 - 15:10	8			TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5			
15:20 - 16:10	9			TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4			
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2					
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH				
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH				
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH				
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH				
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH				
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH				
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/7
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Cơ sở lập trình SV cs2:					
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH Cơ sở lập trình N1, cs2:D201					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8	TH Cơ sở lập trình N2, cs2:D201					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			